

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ L  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 08/2021/HSST  
Ngày: 28/01/2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Từ Quốc Thái Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Văn Quang

2/ Ông Phan Vũ Anh Kiệt

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

**NGUYỄN THỊ L**, Sinh năm: 1974, tại: Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Cam Bình, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức K, sinh năm: 1945 và bà Hoàng Thị B, sinh năm: 1945; Chồng: Trần Việt H, sinh năm: 1970 (đã chết); Có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày **12/6/2020**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Trần Đức D**, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng đầu 6/2020, bị cáo Nguyễn Thị L và một người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch) gặp và hỏi L có mua thuốc lá điều nhập lậu không, thì L đồng ý, hai bên thỏa thuận là L đem tới bao nhiêu thì L kiểm đếm rồi trả tiền bấy nhiêu, sau đó L xin số điện thoại của L để liên lạc. Vào sáng ngày 12/6/2020, L đi công việc ở thành phố Phan Thiết thì có một người đàn ông gọi điện thoại cho L nói là đến giao thuốc lá điều. L biết là bà L cho người giao thuốc lá điều

nhập lậu nên chỉ nhà cho người đàn ông biết. Sau đó, Lựu điện thoại cho con trai là Trần Đức D (đang sống ở nhà bà ngoại) đến nhà mở cửa để khiêng các bao hàng vào nhà của L cất giữ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) điều khiển xe ô tô (loại 05 chỗ ngồi) đến trước nhà của L tại thôn C, xã T, thị xã L. Lúc này, D mở cửa rồi cùng với người đàn ông khiêng các bao đựng thuốc lá điếu từ trên xe ô tô vào để trong nhà L, khi D và người đàn ông khiêng được khoảng 07 bao tải đựng thuốc lá điếu vào trong nhà, thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh Bình Thuận đến kiểm tra, thấy vậy người đàn ông liền điều khiển xe ô tô bỏ chạy, lực lượng công an tiến hành kiểm tra, đã thu giữ được 7.290 bao thuốc lá điếu các loại trong nhà của Lựu, cụ thể: 4.880 bao nhãn hiệu Jet; 1.560 bao nhãn hiệu Hero; 790 bao nhãn hiệu Scott; 30 bao nhãn hiệu Capri; 30 bao nhãn hiệu 555. Nguyễn Thị L khai nhận toàn bộ số thuốc lá điếu mà Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh Bình Thuận thu giữ là thuốc lá điếu nhập lậu, mục đích Lựu mua về cất giữ, chờ tìm người mua để bán lại kiếm lời.

**Vật chứng thu giữ:** 7.290 bao thuốc lá điếu (gồm: 4.880 bao nhãn hiệu Jet; 1.560 bao nhãn hiệu Hero; 790 bao nhãn hiệu Scott, 30 bao nhãn hiệu Capri; 30 bao nhãn hiệu 555); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 320 màu đen, Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

**Tại bản cáo trạng số: 123/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Thị L, về tội: “Tàng trữ hàng cấm”, theo điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).**

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L, phạm tội: "Tàng trữ hàng cấm".

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 191; Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Nguyễn Thị L, mức án từ 03 đến 04 năm tù.

\* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 7.290 bao thuốc lá điếu (gồm: 4.880 bao nhãn hiệu Jet; 1.560 bao nhãn hiệu Hero; 790 bao nhãn hiệu Scott, 30 bao nhãn hiệu Capri; 30 bao nhãn hiệu 555). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 320 màu đen.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Bị cáo Nguyễn Thị L nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và đều khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ để kết luận: Do có sự trao đổi và thống nhất việc mua thuốc lá điều nhập lậu từ trước với người phụ nữ tên L (không rõ lai lịch), nên vào sáng ngày 12/6/2020, khi có người đàn ông gọi điện thoại cho bị cáo để giao thuốc lá điều của bà Loan, thì Lựu cho địa chỉ nhà của mình, rồi gọi điện thoại cho con trai là anh Trần Đức D đến nhà của Lựu mở cửa để khiêng các bao chứa thuốc lá điều vào trong nhà cất giữ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà của Lựu thuộc thôn C, xã T, thị xã L, khi D cùng với người đàn ông khiêng các bao đựng thuốc lá điều từ xe ô tô (loại 05 chỗ ngồi) vào trong nhà, thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh Bình Thuận đến kiểm tra, nên người đàn ông liền điều khiển xe ô tô bỏ chạy, lực lượng công an đã thu giữ tại nhà của Lựu tổng cộng 7.290 bao thuốc lá điều các loại, cụ thể: 4.880 bao nhãn hiệu Jet; 1.560 bao nhãn hiệu Hero; 790 bao nhãn hiệu Scott; 30 bao nhãn hiệu Capri; 30 bao nhãn hiệu 555. Tuy nhiên, bị cáo L không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ theo quy định đối với 7.290 bao thuốc lá điều này, bị cáo khai nhận toàn bộ số thuốc lá điều trên là thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo mua về cất giữ, chờ tìm người mua để bán lại kiếm lời.

Hành vi của bị cáo tàng trữ 7.290 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại nêu trên, là hàng thuộc danh mục bị nhà nước nghiêm cấm, đã phạm vào tội: "Tàng trữ hàng cấm", thuộc tình tiết định khung hình phạm "*Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên*" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức được hành vi tàng trữ hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế; chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với đối tượng bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo Nguyễn Thị L, bị cáo khai tên là L nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã L tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người đàn ông điều khiển xe ô tô 5 chỗ, màu trắng, biển số 51G-57755, chở thuốc lá điều đến nhà của bị cáo và giao cho anh Trần Đức D (con ruột bị cáo), quá trình điều tra đã thu thập tài liệu chứng cứ nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Trần Đức D (con ruột bị cáo) không biết số thuốc lá điều mà bị cáo Lựu nhờ khiêng giúp vào nhà cất là hàng cấm, nên Cơ quan CSĐT công an thị xã L không đề nghị xử lý là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình; Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; Hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn, chồng chết sớm, các con còn nhỏ đang ở độ tuổi ăn học, bản thân bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình; Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạm tội lần đầu, quá trình sinh sống ở địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, để vừa cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 7.290 bao thuốc lá điếu, gồm: 4.880 bao nhãn hiệu Jet; 1.560 bao nhãn hiệu Hero; 790 bao nhãn hiệu Scott; 30 bao nhãn hiệu Capri; 30 bao nhãn hiệu 555. Xét, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 320 màu đen, bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi với người bán và người giao thuốc lá điếu nhập lậu. Xét, đây là công cụ phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị L, phạm tội: "Tàng trữ hàng cấm".

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị L **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **12/6/2020**.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy **7.290** bao thuốc lá điếu, gồm: 4.880 bao nhãn hiệu Jet; 1.560 bao nhãn hiệu Hero; 790 bao nhãn hiệu Scott; 30 bao nhãn hiệu Capri; 30 bao nhãn hiệu 555; hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước **01** điện thoại di động hiệu Nokia 320 màu đen; hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.*

**\* Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Từ Quốc Thái Bình**